

BÀI TẬP BỔ TRỢ VÀ NÂNG CAO SỐ 10
GRADE 5

I. Đặt các từ sau vào cột phù hợp.

teacher fruit juice hospital tiger milk
black student mineral water brown library
lion bear white doctor green
soda bookstore blue elephant engineer
monkey zoo worker coffee supermarket

Animals	Colours	Jobs	Drinks	Places

II. Hoàn thành đoạn hội thoại sau bằng các từ cho trong hộp.

What time too timetable an favorite will Physics lessons

Phong: I don't have my(1)What do we have today, Minh?

Minh: We have Maths, (2), History and English.

Phong:(3)do we have Physics?

Minh: We have it from 7:45 to 8:30.

Phong: What (4)will we have tomorrow?

Minh: We (5)have Geography, Art, Music and Physical Education.

Phong: What is your (6)subject, Minh?

Minh: I like Math. It's (7)interesting and important subject.

Phong: Yes, I like Math (8)

III. Nghe và tích (✓) vào bức tranh đúng.

Example: What's he doing?



A.

B.

D.

1. What lesson does she have today?



A.



B.



C.

2. How does he practise English?



A.



B.

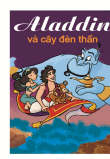


C.

3. What's she reading?



A.

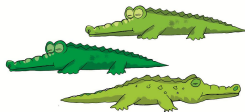


B.



C.

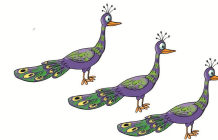
4. What animals did Tom see?



A.



B.



C.

IV. Sắp xếp các từ để tạo thành câu có nghĩa.

1. English / have / students / don't / on / lessons / Saturdays/.

.....

2. have / in / only / on / they / lessons / morning / the / weekdays/.

.....

3. always / homework / they / their / in / evening / the / do/.

.....

4. is / television / moment / she / at / watching / the/.

.....

